

## MỤC LỤC

Chương I: QUY ĐỊNH CHUNG.....	2
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh .....	2
Điều 2. Đối tượng áp dụng.....	2
Điều 3. Giải thích từ ngữ.....	2
Chương II: CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH ƯU ĐÃI ĐỐI VỚI TRUNG TÂM VÀ CÁ NHÂN, TỔ CHỨC KHỞI NGHIỆP SÁNG TẠO HOẠT ĐỘNG TẠI TRUNG TÂM .....	3
Mục 1. CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH ƯU ĐÃI CHUNG .....	3
Điều 4. Cơ chế, chính sách ưu đãi, khuyến khích phát triển chung .....	3
Điều 5. Thị thực và lao động nước ngoài .....	3
Điều 6. Ưu đãi về tín dụng đầu tư .....	4
Mục 2. CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH ƯU ĐÃI ĐỐI VỚI TRUNG TÂM.....	4
Điều 7. Ưu đãi đất đai và tạo mặt bằng hoạt động.....	4
Điều 8. Tiếp nhận hỗ trợ, viện trợ, tài trợ, tặng cho.....	4
Mục 3. CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH ƯU ĐÃI ĐỐI VỚI CÁ NHÂN, TỔ CHỨC KHỞI NGHIỆP SÁNG TẠO HOẠT ĐỘNG TẠI TRUNG TÂM.....	5
Điều 10. Đấu thầu đối với doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo .....	5
Điều 11. Về hỗ trợ của Trung tâm.....	5
Điều 12. Đăng ký doanh nghiệp và xác lập quyền sở hữu công nghiệp .....	5
Điều 13. Về cơ chế, chính sách ưu đãi khác .....	5
Chương III: TỔ CHỨC THỰC HIỆN.....	6
Điều 14. Trách nhiệm của các cơ quan .....	6
Điều 15. Điều khoản thi hành.....	7

**HUNG THANG LAW FIRM**

Keep believe in

CHÍNH PHỦ

-----

Số: 94/2020/NĐ-CP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----

Hà Nội, ngày 21 tháng 8 năm 2020

## NGHỊ ĐỊNH

### QUY ĐỊNH CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH ƯU ĐÃI ĐỐI VỚI TRUNG TÂM ĐỔI MỚI SÁNG TẠO QUỐC GIA

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Căn cứ Luật Đầu tư ngày 26 tháng 11 năm 2014;  
Căn cứ Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa ngày 12 tháng 6 năm 2017;  
Căn cứ Luật Thuế thu nhập cá nhân ngày 21 tháng 11 năm 2007;  
Căn cứ Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp ngày 03 tháng 6 năm 2008 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp ngày 19 tháng 6 năm 2013;  
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về thuế ngày 26 tháng 11 năm 2014;  
Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26 tháng 11 năm 2013;  
Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;  
Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;  
Căn cứ Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu ngày 06 tháng 4 năm 2016;  
Căn cứ Luật Quản lý sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;  
Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;  
Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư;  
Chính phủ ban hành Nghị định quy định cơ chế, chính sách ưu đãi đối với Trung tâm Đổi mới sáng tạo Quốc gia.*

## Chương I: QUY ĐỊNH CHUNG

### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị định này quy định một số cơ chế, chính sách ưu đãi đối với Trung tâm Đổi mới sáng tạo Quốc gia (sau đây gọi tắt là Trung tâm) được thành lập theo Quyết định số 1269/QĐ-TTg ngày 02 tháng 10 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ, tổ chức và cá nhân hoạt động tại Trung tâm và các đối tác hỗ trợ đổi mới sáng tạo của Trung tâm.

### Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Trung tâm Đổi mới sáng tạo Quốc gia và các cơ sở hoạt động của Trung tâm trong phạm vi lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.
2. Tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài hoạt động tại Trung tâm.
3. Đối tác hỗ trợ đổi mới sáng tạo của Trung tâm.
4. Các tổ chức, cá nhân có liên quan khác.

### Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Nghị định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Cá nhân khởi nghiệp sáng tạo là người hoạt động nghiên cứu, phát triển ý tưởng và kinh doanh sản phẩm, dịch vụ, mô hình kinh doanh mới.
2. Doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo là doanh nghiệp được thành lập theo quy định của pháp luật để thực hiện ý tưởng trên cơ sở khai thác tài sản trí tuệ, công nghệ, mô hình kinh doanh mới và có khả năng tăng trưởng nhanh.
3. Đối tác hỗ trợ đổi mới sáng tạo là tổ chức, cá nhân có hợp tác với Trung tâm để đầu tư, xây dựng, cung cấp thiết bị, công trình phụ trợ, dịch vụ hỗ trợ cho các hoạt động nghiên cứu phát triển, thí nghiệm, kiểm nghiệm, kinh doanh, giáo dục đào tạo, tư vấn và các hoạt động khác nhằm thực hiện các chức năng, nhiệm vụ của Trung tâm.

## **Chương II: CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH ƯU ĐÃI ĐỐI VỚI TRUNG TÂM VÀ CÁ NHÂN, TỔ CHỨC KHỞI NGHIỆP SÁNG TẠO HOẠT ĐỘNG TẠI TRUNG TÂM**

### **Mục 1. CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH ƯU ĐÃI CHUNG**

#### **Điều 4. Cơ chế, chính sách ưu đãi, khuyến khích phát triển chung**

1. Nhà nước khuyến khích và có các cơ chế, chính sách ưu đãi, hỗ trợ để tạo môi trường nghiên cứu và phát triển, đầu tư kinh doanh thuận lợi tối đa tại Trung tâm nhằm thu hút nhân tài, chuyên gia trong và ngoài nước, các tập đoàn, doanh nghiệp công nghệ lớn trong nước và từ các nước có trình độ công nghệ phát triển để thực hiện ý tưởng trên cơ sở khai thác tài sản trí tuệ, công nghệ, mô hình kinh doanh mới và có khả năng tăng trưởng nhanh.
2. Trung tâm được hưởng các cơ chế, chính sách ưu đãi cao nhất và các thủ tục hành chính thuận lợi nhất theo quy định của pháp luật nhằm thực hiện hỗ trợ, phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, góp phần đổi mới mô hình tăng trưởng trên nền tảng phát triển khoa học và công nghệ.
3. Ưu tiên, khuyến khích các doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, doanh nghiệp viễn thông, công nghệ thông tin, tự động hóa và các doanh nghiệp khác có liên quan đặt văn phòng, bộ phận nghiên cứu và phát triển trong Trung tâm để phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo trong Trung tâm.

#### **Điều 5. Thị thực và lao động nước ngoài**

1. Người nước ngoài được xem xét cấp thị thực nhập cảnh có giá trị sử dụng nhiều lần và thời hạn phù hợp với thời gian làm việc trực tiếp tại Trung tâm theo hướng dẫn của Bộ Công an gồm:
  - a) Cá nhân làm việc tại Trung tâm bao gồm các cá nhân là người lao động, chuyên gia, nhà khoa học của Trung tâm, của doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo hoạt động tại Trung tâm, của đối tác hỗ trợ đổi mới sáng tạo và cá nhân khởi nghiệp sáng tạo;
  - b) Thành viên gia đình (bao gồm bố đẻ, mẹ đẻ, vợ hoặc chồng, con đẻ hoặc con nuôi dưới 18 tuổi) của cá nhân nêu tại điểm a khoản này.
2. Người Việt Nam định cư ở nước ngoài, chuyên gia nước ngoài làm việc tại Trung tâm được Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Hòa Lạc cấp Giấy phép lao động theo quy trình, thủ tục rút gọn.
3. Trưởng ban Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Hòa Lạc quyết định chấp thuận kế hoạch sử dụng người lao động nước ngoài của Trung tâm tại cơ sở Khu Công nghệ cao Hòa Lạc.

**Điều 6. Ưu đãi về tín dụng đầu tư**

1. Dự án đầu tư của cá nhân khởi nghiệp sáng tạo, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo hoạt động tại Trung tâm và dự án đầu tư của Trung tâm thuộc danh mục các dự án được vay vốn tín dụng đầu tư của Nhà nước được hưởng các ưu đãi vay vốn tín dụng đầu tư của Nhà nước tại Ngân hàng Phát triển Việt Nam theo quy định của pháp luật.

2. Trung tâm, cá nhân khởi nghiệp sáng tạo, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo hoạt động tại Trung tâm được nhận tài trợ, hỗ trợ, vay vốn và bảo lãnh vốn vay của Quỹ Đổi mới công nghệ quốc gia, Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ quốc gia, Quỹ phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa và các quỹ phát triển khoa học và công nghệ của các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương theo quy định của pháp luật.

**Mục 2. CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH ƯU ĐÃI ĐỐI VỚI TRUNG TÂM**

**Điều 7. Ưu đãi đất đai và tạo mặt bằng hoạt động**

1. Trung tâm được thuê đất trong thời hạn 50 năm trong các Khu công nghệ cao và được miễn toàn bộ tiền thuê đất cho cả thời hạn thuê.

2. Đối với cơ sở Trung tâm tại Khu Công nghệ cao Hòa Lạc:

a) Miễn tiền sử dụng hạ tầng cho diện tích đất được thuê nằm trong khu vực phải trả tiền sử dụng hạ tầng đối với các công trình hạ tầng kỹ thuật do nhà nước đầu tư;

b) Miễn toàn bộ kinh phí bồi thường, giải phóng mặt bằng, hỗ trợ, tái định cư;

c) Ngân sách nhà nước hỗ trợ toàn bộ kinh phí san lấp mặt bằng của dự án đầu tư cơ sở Trung tâm.

**Điều 8. Tiếp nhận hỗ trợ, viện trợ, tài trợ, tặng cho**

1. Trung tâm được tiếp nhận vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) không hoàn lại để thực hiện các nhiệm vụ không thường xuyên theo quy định của pháp luật về sử dụng vốn ODA không hoàn lại.

2. Trung tâm được tiếp nhận viện trợ phi chính phủ nước ngoài, tài trợ, tặng cho của các tổ chức, cá nhân trong nước để đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, chi thường xuyên, hỗ trợ hoạt động và công tác quản lý, vận hành của Trung tâm.

**Điều 9. Ưu đãi thuế**

1. Trung tâm được miễn thuế hàng hoá nhập khẩu để tạo tài sản cố định, hàng hoá nhập khẩu sử dụng trực tiếp cho nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, phát triển hoạt động ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp khoa học và công nghệ, đổi mới công nghệ theo quy định của Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu.

2. Đối với cơ sở Trung tâm tại Khu Công nghệ cao Hòa Lạc:

a) Được hưởng thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp 10% trong 30 năm kể từ năm đầu tiên có doanh thu, miễn thuế trong 04 năm và giảm 50% số thuế phải nộp không quá 09 năm tiếp theo kể từ khi có thu nhập chịu thuế;

b) Được miễn thuế nhập khẩu nguyên liệu, vật tư, linh kiện trong nước chưa sản xuất được nhập khẩu để sản xuất trong thời hạn 05 năm, kể từ khi bắt đầu sản xuất.

3. Đối với các cơ sở của Trung tâm ngoài Khu công nghệ cao Hòa Lạc:

Được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp như áp dụng đối với Trung tâm quy định tại điểm a khoản 2 Điều này được quy định tại pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp.

### **Mục 3. CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH ƯU ĐÃI ĐỐI VỚI CÁ NHÂN, TỔ CHỨC KHỞI NGHIỆP SÁNG TẠO HOẠT ĐỘNG TẠI TRUNG TÂM**

#### **Điều 10. Đấu thầu đối với doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo**

1. Doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo hoạt động tại Trung tâm khi tham gia đấu thầu các gói thầu thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật Đấu thầu được miễn một số tiêu chí đánh giá hồ sơ dự sơ tuyển, hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất về năng lực, kinh nghiệm của nhà thầu, bao gồm yêu cầu về doanh thu, nguồn lực tài chính, hợp đồng tương tự và các yêu cầu khác để phù hợp với đặc thù của doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo.

2. Khi đánh giá, xếp hạng hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất, nhà thầu là doanh nghiệp nhỏ khởi nghiệp sáng tạo, doanh nghiệp siêu nhỏ khởi nghiệp sáng tạo hoạt động tại Trung tâm được tính ưu đãi như đối với trường hợp nhà thầu cung cấp hàng hóa có chi phí sản xuất trong nước chiếm tỷ lệ từ 25% trở lên theo quy định của pháp luật về đấu thầu, cách tính ưu đãi thực hiện theo quy định hiện hành của Chính phủ về lựa chọn nhà thầu.

#### **Điều 11. Về hỗ trợ của Trung tâm**

Cá nhân khởi nghiệp sáng tạo, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo hoạt động tại Trung tâm và đối tác đối mới sáng tạo của Trung tâm được Trung tâm hỗ trợ:

1. Thực hiện các thủ tục hành chính trong quá trình nghiên cứu, đầu tư, kinh doanh và thương mại hóa sản phẩm, dịch vụ.
2. Thực hiện các thủ tục về thị thực nhập cảnh, giấy phép lao động, cư trú.
3. Quảng bá, xúc tiến đầu tư và kết nối với hệ sinh thái khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo.
4. Văn phòng làm việc và sử dụng phòng thí nghiệm, kiểm nghiệm, kiểm định và các phương tiện, tiện ích khác của Trung tâm.

#### **Điều 12. Đăng ký doanh nghiệp và xác lập quyền sở hữu công nghiệp**

1. Cá nhân khởi nghiệp sáng tạo, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo hoạt động tại Trung tâm khi đăng ký thành lập doanh nghiệp được cấp đăng ký doanh nghiệp trong thời hạn 01 ngày làm việc, kể từ ngày Phòng Đăng ký kinh doanh nhận được hồ sơ đăng ký doanh nghiệp hợp lệ.

2. Cá nhân khởi nghiệp sáng tạo, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo hoạt động tại Trung tâm được ưu tiên thực hiện thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp trước thời hạn khi có yêu cầu.

#### **Điều 13. Về cơ chế, chính sách ưu đãi khác**

Cá nhân khởi nghiệp sáng tạo, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo hoạt động tại Trung tâm được hưởng các cơ chế, chính sách ưu đãi sau:

1. Được huy động và nhận tài trợ từ các chương trình tài trợ nghiên cứu của Chính phủ và các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài theo quy định của pháp luật để thực hiện ý tưởng

trên cơ sở khai thác tài sản trí tuệ, công nghệ, mô hình kinh doanh mới và có khả năng tăng trưởng nhanh.

2. Được hưởng các ưu đãi cao nhất về thuế được quy định tại pháp luật về thuế.

### **Chương III: TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **Điều 14. Trách nhiệm của các cơ quan**

1. Căn cứ thực tế từng thời kỳ, giai đoạn phát triển kinh tế xã hội, Chính phủ xem xét, quyết định áp dụng một phần hoặc toàn bộ cơ chế, chính sách quy định tại Nghị định này đối với các trung tâm đổi mới sáng tạo, trung tâm khởi nghiệp sáng tạo khác.

2. Bộ Kế hoạch và Đầu tư:

a) Trình Chính phủ hoặc Thủ tướng Chính phủ quyết định theo thẩm quyền các cơ chế, chính sách ưu đãi bổ sung khác để thúc đẩy hoạt động của Trung tâm, các tổ chức, cá nhân hoạt động tại Trung tâm và các dự án cần đặc biệt thu hút đầu tư vào Trung tâm phù hợp với từng thời kỳ, giai đoạn phát triển của Trung tâm;

b) Chủ trì, phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ, các cơ quan liên quan trình Chính phủ xem xét, quyết định các trường hợp nêu tại khoản 1 Điều này;

c) Chỉ đạo Trung tâm trong việc huy động các nguồn lực hợp pháp để xây dựng, vận hành Trung tâm theo đúng mục tiêu, chức năng, nhiệm vụ của Trung tâm đã được cấp có thẩm quyền quyết định; ban hành theo thẩm quyền quy định về hỗ trợ của Trung tâm nêu tại Điều 11 Nghị định này.

3. Bộ Khoa học và Công nghệ:

a) Chỉ đạo Cục Sở hữu trí tuệ thực hiện thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp quy định tại khoản 2 Điều 12 Nghị định này;

b) Chỉ đạo Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Hòa Lạc hỗ trợ Trung tâm thực hiện các thủ tục về đất đai, đầu tư, xây dựng, thị thực, lao động cho người nước ngoài và các nhiệm vụ liên quan khác quy định tại Nghị định này;

c) Phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư trình Chính phủ xem xét, quyết định các trường hợp nêu tại khoản 1 Điều này để thực hiện chức năng quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ theo quy định của pháp luật.

4. Bộ Công an hướng dẫn thực hiện cấp thị thực nhập cảnh theo quy định tại khoản 1 Điều 5 Nghị định này.

5. Bộ Tài chính đề xuất bổ sung quy định ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp áp dụng cho các đối tượng quy định tại khoản 3 Điều 9 Nghị định này vào Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp và ưu đãi về đất đai, thuế áp dụng cho các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 13 Nghị định này vào pháp luật đất đai, thuế để thực hiện.

6. Các bộ, cơ quan ngang bộ trong chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư để hỗ trợ, thúc đẩy hoạt động khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo tại Trung tâm.



7. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương:

a) Hỗ trợ thành lập, hoạt động cơ sở của Trung tâm đặt tại địa phương;

b) Kết nối hoạt động của các trung tâm khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo của địa phương với hoạt động của Trung tâm.

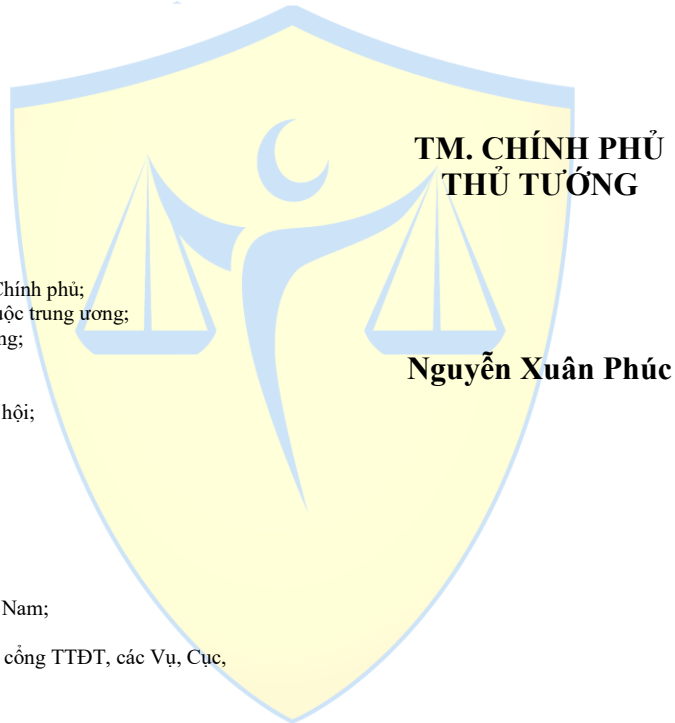
### **Điều 15. Điều khoản thi hành**

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 05 tháng 10 năm 2020.

2. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

#### ***Nơi nhận:***

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, KTTT (2b).



**HUNG THANG LAW FIRM**

Keep believe in